

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 116/2024/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Càng Long, ngày 18 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 445/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1979.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T với ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn H thống nhất xác định có hai người con chung là Nguyễn Thị B - sinh ngày 19/4/2000 và Nguyễn Duy M - sinh ngày 10/7/2013. Khi ly hôn, do con chung là Nguyễn Thị B đã có gia đình riêng, nên ông bà không yêu cầu giải quyết; Đối với con chung là Nguyễn Duy M

thì ông bà tự nguyện thỏa thuận giao cháu M cho bà T được quyền nuôi dưỡng, phù hợp nguyện vọng cháu M là muốn được sống chung với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn H chưa đặt ra yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn H thống nhất xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu:* Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn H thống nhất xác định không ai nợ ông bà, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải trả:* Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn H thống nhất xác định có nợ của Ngân hàng C - Chi nhánh tỉnh T - Phòng giao dịch huyện C số tiền vay là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng). Tuy nhiên, bà T, ông H thống nhất xác định tự thỏa thuận giải quyết với Ngân hàng; Đồng thời Tòa án có nhận được Đơn yêu cầu không khởi kiện ngày 29/02/2024 của Ngân hàng C - Chi nhánh tỉnh T - Phòng giao dịch huyện C về việc không yêu cầu thu hồi nợ vay đối với bà T, ông H trong cùng vụ án. Nên Tòa án không có cơ sở xem xét giải quyết về nợ chung phải trả này. Bà T tự nguyện rút lại phần yêu cầu giải quyết nợ chung khi ly hôn, nên Tòa án đình chỉ giải quyết phần yêu cầu này. Các đương sự được quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có tranh chấp yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0019668 ngày 20 tháng 11 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả lại cho bà T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn H không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phương Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo